

Số: 06/2018/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Lợi, ngày 18 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: **Anh A**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: **Chị B**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp M, thị trấn N, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh A và chị B.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1 Về hôn nhân: Anh A và chị B thuận tình ly hôn.
 - 2.2 Về con chung: Anh A và chị B thống nhất giao các cháu C, sinh ngày 15 tháng 9 năm 2005 và cháu D, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2011 cho chị B tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.
Anh A không phải cấp dưỡng nuôi con do chị B không yêu cầu.
Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

2.3 Về tài sản chung: Anh A và chị B thống nhất tài sản chung tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét.

2.4 Về nợ chung: Anh A và chị B thống nhất vợ chồng chung sống không có nợ chung, riêng nên không đặt ra xem xét.

2.5 Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được giảm 50% do hòa giải thành bằng 150.000 đồng. Anh A và chị B, mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Anh A tự nguyện chịu nộp toàn bộ án phí 150.000 đồng. Anh A đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009283 ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, được chuyển thu án phí. Anh A được hoàn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh BL;
- Chi cục THADS huyện P, tỉnh BL;
- UBND xã K, huyện P, tỉnh BL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hương